CÔNG TY CỔ PHẦN **CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 146/2026/LG9 V/v Hợp đồng kiểm toán số 364/HĐKT/TC/2026/AACS	*TP.Đồng Nai, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kínhgửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9
2. Mã chứng khoán: LG9
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 200, đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1, Phường Trảng Dài, Thành phố Đồng Nai.
4. Điện thoại: 02513.684.576 Fax: 02513.684.570
5. Người được thực hiện công bố thông tin:
6. Người được UQ CBTT: Lưu Thị Thu Hà – Quản lý hồ sơ chứng khoán
7. Điện thoại: Cá nhân: 0979147099 – Công ty: 02513.684.575
8. Loại thông tin công bố: ☑24h ☐72h ☐Yêu cầu ☑ Khác ☐Định kỳ
9. Nội dung thông tin công bố:

Hợp đồng kiểm toán số 364/HĐKT/TC/2026/AACS (đính kèm Hợp đồng).

10. Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của Công ty vào ngày 18/11/2026 tại đường dẫn: http://www.licogi9.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0301442322 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Đào Duy Hiền

Nơi nhận:
-Như trên;
-Lưu VT.TC.
Đính kèm:
-Hợp đồng kiểm toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9
DN: C=VN, L=ĐỒNG NAI, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0301442322, E=NCHOAIANH0202@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-11-18 16:38:38
Foxit Reader Version: 9.7.0

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---------o0o---------

Số: 364 /HĐKT/TC/2026/AASCS

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2026 của Công ty Cổ Phần Cơ Giới và Xây Lắp Số 9

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH15 ngày 24/11/2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật trong đó có Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập; Nghị định số 90/2026/NĐ-CP ngày 14/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán được ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính;
- Theo yêu cầu của Công ty Cổ Phần Cơ Giới và Xây Lắp Số 9 về việc kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công Ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Hôm nay, ngày 18 tháng 11 năm 2026, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9

Người đại diện	: **Ông ĐÀO DUY HIỀN**
Chức vụ	: Tổng Giám đốc
Địa chỉ	: Số 200 Nguyễn Ái Quốc P Trảng Dài, TP Đồng Nai
Điện thoại	: 0918 329 886
Fax	:
Mã số thuế	: 0301442322
Số tài khoản	:
Tại Ngân hàng	:

BÊN B: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

Người đại diện	: **Ông LÊ VĂN THẮNG**
Chức vụ	: Phó Tổng Giám đốc
Địa chỉ	: 29 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP.HCM.
Điện thoại	: (038) 38.205.944
Fax	: (038) 38.205.942
Email	: infor@aascs.com.vn
Mã số thuế	: 0305011729
Số tài khoản Việt Nam Đồng	: 30277489 (VND)-30277509 (USD)
Tại Ngân hàng	: Thương Mại Cổ Phần Á Châu - Chi nhánh Sài Gòn

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026; bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyế minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính Hợp nhất của Bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám Đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

(a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;

(b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám Đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám Đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;

- Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên Bên B yêu cầu Ban Tổng Giám Đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;

- Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

(c) Ban Tổng Giám Đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Tổng Giám Đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính;

(d) Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho các kiểm toán viên của Bên B được cử đến để thực hiện các nội dung đã ghi trong Hợp đồng;

(đ) Có ý kiến phản hồi về bản dự thảo Báo cáo kiểm toán trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo Báo cáo kiểm toán cho Bên A;

(g)Thanh toán cho Bên B đầy đủ và đúng thời hạn phí dịch vụ kiểm toán và các chi phí khác (nếu có) theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B

(a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính xét trên phương diện tổng thể không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám Đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan Báo cáo tài chính;

(b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán;

(c) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật về những số liệu, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên A mà Bên B thu được trong quá trình kiểm toán. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;

(d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám Đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất của Bên A.

(e) Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

(f) Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng; Báo cáo tài chính hợp nhất để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A.Tuy nhiên Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính riêng; Báo cáo tài chính hợp nhất.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán (là thời điểm Bên A đồng ý dự thảo Báo cáo kiểm toán hoặc tại thời điểm hết thời hạn 14 ngày làm việc kể từ khi Bên B gửi dự thảo Báo cáo kiểm toán mà Bên A không có ý kiến phản hồi thì dịch vụ do Bên B thực hiện tại Điều 1 được coi như hoàn thành), Bên B sẽ phát hành cho Bên A:

- Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 đã được kiểm toán được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính:

	Bên A	Bên B
- Báo cáo tài chính riêng của Công ty:	04 bộ	01 bộ
- Báo cáo tài chính hợp nhất	04 bộ	01 bộ

- Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A bằng tiếng Việt:

  - Bên A: 1 bộ - Bên B: 1 bộ

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Nếu Bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng Báo cáo, Bên B sẽ tính thêm tiền in ấn theo chi phí thực tế và thông báo cho Bên A thanh toán.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Tổng Giám Đốc Bên A sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: **100.000.000 đồng**.

(Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn). Phí dịch vụ **bao gồm thuế** GTGT.

4.2 Điều khoản thanh toán:

Lần 1: Thanh toán 50% sau khi ký hợp đồng.

Lần 2: Thanh toán 50% còn lại sau khi Bên B bàn giao đầy đủ báo cáo kiểm toán riêng, hợp nhất chính thức và hóa đơn hợp pháp, hợp lệ cho bên A.

Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B; Bên B sẽ phát hành hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề cần thay đổi, bổ sung hai bên cần kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản (hoặc qua email theo địa chỉ trên đây) để cùng tìm phương án giải quyết.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương thảo hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng bao gồm 04 trang và được lập thành 04 bản chính có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện Bên A	**Đại diện Bên B**
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9	**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**
Tổng Giám đốc	**Phó Tổng Giám đốc**
ĐÀO DUY HIỀN	**LÊ VĂN THẮNG**